

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026*

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2023/NĐ-CP NGÀY 02 THÁNG 11 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TÂN TRANG THEO HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2024/NĐ-CP NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TÂN TRANG THEO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 09/11 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Thiếu ý kiến của Bộ Xây dựng; Văn phòng Chính phủ).

Trong đó: có 01 Bộ nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định là: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND cấp tỉnh: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 21/34 địa phương (13 địa phương chưa có ý kiến gồm: Lai Châu, Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La, TP. Hà Nội, Quảng Trị, TP. Huế, TP. Đà Nẵng, TP. Đồng Nai, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ).

Trong đó: Có 08 địa phương nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định. Hà Tĩnh không gửi file kèm theo.

- Các cơ quan, tổ chức khác: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 01/02 cơ quan (VCCI, UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), trong đó, thiếu ý kiến của UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đăng tải: website Bộ Công Thương, trong đó không nhận được ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về dự thảo Tờ trình	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nhất trí về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2023/NĐCP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP nhằm: (i) thể chế hóa các nội dung về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; (ii) cập nhật tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo mô hình tổ chức bộ máy mới; và (iii) tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành hai Nghị định nêu trên. Về cơ	Tiếp thu.

		bản, nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA).	
	Bộ Nội vụ	Tại điểm b khoản 1 Phần I (Sự cần thiết ban hành) dự thảo Tờ trình, đề nghị cân nhắc nêu rõ quy định của Luật Thương mại làm căn cứ ban hành Nghị định.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình theo hướng lược bỏ Luật Thương mại ra khỏi mục cơ sở pháp lý ban hành Nghị định.
	Bộ Quốc phòng	Thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định nhằm thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Tiếp thu.
	Bộ Tư pháp	1. Việc Bộ Công Thương xây dựng dự thảo Nghị định là có cơ sở theo giao việc tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP. 2. Bộ Tư pháp đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Tờ trình để bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý tại công văn này.	Tiếp thu.
	Bộ Tài chính	1. Đề nghị rà soát đảm bảo hồ sơ dự thảo Nghị định đầy đủ thành phần và phù hợp với	1. Tiếp thu và đã rà soát đảm bảo hồ sơ dự thảo Nghị định đầy đủ thành phần và phù hợp với các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục III, IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một

		các mẫu theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. 2. Tại khoản 1 mục VI dự thảo Tờ trình có nội dung: “các khoản chi này không làm phát sinh nguồn lực tài chính của Nhà nước”. Đề nghị Bộ Công Thương đánh giá cụ thể về nguồn lực tài chính (tăng, giảm ngân sách nhà nước) để đảm bảo thực hiện Nghị định khi được thông qua, đảm bảo khả thi.	số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. 2. Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 mục VI dự thảo Tờ trình.
	Bộ Ngoại giao	Về cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định nhằm cụ thể hóa phương án phân cấp tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, bảo đảm tính liên tục của các quy định khi Nghị quyết hết hiệu lực ngày 01/3/2027.	Tiếp thu.
	Bộ Y tế	Cơ bản thống nhất với nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP để thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Tiếp thu.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Trong dự thảo Tờ trình, Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP được xác định có hiệu lực từ ngày 29/4/2026; tuy nhiên tại Báo cáo tổng kết lại nêu “Nghị quyết mới có hiệu lực từ	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Báo cáo tổng kết.

		ngày 01/7/2026”. Do đó, dự thảo Nghị định cần thống nhất, chỉnh lý lại thông tin này.	
VCCI		Dự thảo chuyển thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận từ các Bộ quản lý chuyên ngành về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời giao địa phương thực hiện việc cấp phép, cấp nhật kết quả lên Cổng thông tin một cửa quốc gia và thực hiện báo cáo. Tuy nhiên, chưa đánh giá cụ thể nhân lực, năng lực chuyên môn, hạ tầng kỹ thuật, cơ chế phối hợp của cơ quan cấp tỉnh, trong khi hàng hóa tân trang thuộc nhiều lĩnh vực quản lý chuyên ngành và việc xem xét hồ sơ đòi hỏi kiến thức chuyên môn tương ứng. Dự thảo Tờ trình xác định việc thực hiện Nghị định vẫn được đảm bảo bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn nhân lực hiện có của các Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan hải quan, không làm phát sinh thêm bộ máy, nhân lực, và cơ sở vật chất. Ngoài ra, tờ trình nêu “Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định” nhưng chưa xác định cụ thể nội dung cần hướng dẫn. Việc giao các địa phương ban hành hướng dẫn riêng có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, tạo ra sự khác biệt trong thực hiện thủ tục hành chính	1. - Việc phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa tân trang và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA từ Bộ, cơ quan ngang Bộ sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2026). Dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa phương án phân cấp đã được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP để bảo đảm tính liên tục của các quy định phân cấp khi Nghị quyết hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027. - Quy định phân cấp tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP được xây dựng trên cơ sở đánh giá: (i) tính phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, đảm bảo tỷ lệ TTHC ở cấp trung ương ở mức 30%; (ii) tính chất kỹ thuật của thủ tục hành chính; (iii) yêu cầu quản lý nhà nước về hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và hàng hóa tân trang; (iv) điều kiện nhân lực, năng lực chuyên môn, hạ tầng kỹ thuật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Giấy

		cũng như nguy cơ “giấy phép con” ở từng tỉnh. Do đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo Tờ trình: 1. Đánh giá về điều kiện nhân lực, chuyên môn, hạ tầng kỹ thuật và cơ chế phối hợp để thực hiện việc phân cấp. 2. Rà soát yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn. Trường hợp không có yêu cầu này, để đảm bảo tính minh bạch và thống nhất, đề nghị cân nhắc quy định Bộ Công Thương hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất từ cấp trung ương và áp dụng một bộ quy trình cấp phép duy nhất thay vì để các tỉnh tự hướng dẫn riêng lẻ. 3. Tại Dự thảo Tờ trình: mục “b) các nội dung bổ sung tại Nghị định số 66/2024/NĐ-CP” hiện chưa có nội dung. Rà soát các lỗi đánh máy trong toàn bộ hồ sơ.	phép nhập khẩu đối với hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA về bản chất là các giấy phép chuyển. Quy trình xử lý hồ sơ tương tự các thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu khác mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được phân cấp thực hiện trước đó, việc thẩm định tương đối đơn giản: chỉ thẩm định về tính hợp lệ, đúng quy định của thành phần hồ sơ; đối chiếu, xác nhận các thông tin về mô tả, mã hàng, xuất xứ hàng hóa, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, nhãn hiệu mà thương nhân nhập khẩu khai báo tại đơn đề nghị là trùng khớp với thông tin theo Mã số tân trang đã được Bộ Công Thương cấp, do đó, việc phân cấp 02 thủ tục hành chính trên về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện là phù hợp. - Ngoài ra nội dung đánh giá nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị định đã được nêu tại mục VI dự thảo Tờ trình. 2. Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình theo hướng lược bỏ nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định. Về cơ bản, dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định
--	--	---	---

			EVFTA và Hiệp định UKVFTA, để đảm bảo thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước, do đó, không có trường hợp mỗi tỉnh hướng dẫn quy trình cấp phép khác nhau. 3. Tiếp thu và đã rà soát, hoàn thiện toàn bộ nội dung tại dự thảo Tờ trình.
	Thanh Hóa	Cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định nhằm cập nhật tên gọi, chức năng của các Bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện phương án phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm cơ sở pháp lý liên tục cho hoạt động quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.	Tiếp thu.
	An Giang	Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; đồng thời tiếp tục thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 19/2026/NQ CP của Chính phủ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang.	Tiếp thu.
	Nghệ An	Sở Công Thương Nghệ An thống nhất với bố cục, quan điểm và các nội dung cơ bản của	Tiếp thu.

		dự thảo Nghị định. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP là cần thiết nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay; đồng thời bảo đảm tính thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, các cam kết quốc tế của Việt Nam và yêu cầu thực tiễn trong quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang	
	Văn phòng Bộ	Nội dung dự thảo Nghị định đã được điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP. Do đó, Văn phòng Bộ nhất trí với nội dung cơ bản tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.
	Vụ Pháp chế	Tại dự thảo Tờ trình, phần các nội dung bổ sung (mục 5), đề nghị bổ sung các nội dung được bổ sung tại Nghị định số 66/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung các nội dung bãi bỏ tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP (mục 6 hiện tại đang dự thảo chỉ có tiêu mục a).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn thiện tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Nhóm vấn đề chung	Bộ Nội vụ	Tại Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật tại tên Nghị định và phần căn cứ ban hành Nghị định này.	Tiếp thu và đã bổ sung vào nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 66/2024/NĐ-CP.
	Bộ Tư pháp	1. Bộ Tư pháp nhận thấy Nghị định được ban hành nhằm thực hiện quy định về hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA (cụ thể là tại Chương 2 và Phụ lục 2-B Hiệp định CPTPP; Chương 2 Hiệp định EVFTA; Chương 2 Hiệp định UKVFTA) và dự thảo Nghị định có các nội dung về kỹ thuật chuyên sâu trong lĩnh vực nhập khẩu hàng hóa tân trang. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị phối hợp với Bộ Ngoại giao rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với các cam kết có liên quan của Việt Nam trong các Hiệp định này. 2. Bộ Tư pháp đề nghị rà soát, bảo đảm thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, trong đó, lưu ý một số nội dung sau: (i) rà soát việc dẫn chiếu “Phụ lục X” tại Điều 3 dự thảo Nghị định, bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định về việc thay thế Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 77/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị định; (ii) tại Điều 6 và Điều 16 dự thảo Nghị định, cần xác định cụ thể điều, khoản, điểm có chứa cụm từ được	1. Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và số 66/2024/NĐ-CP được ban hành nhằm nội luật hóa cam kết về mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang theo các Hiệp định: CPTPP, EVFTA, UKVFTA. Theo đó, về cơ bản, tại thời điểm ban hành 02 Nghị định nêu trên, Chính phủ đã thực hiện rà soát toàn bộ nội dung 02 Nghị định đảm bảo phù hợp, tuân thủ cam kết có liên quan của Việt Nam trong các Hiệp định này. Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong đó có Bộ Ngoại giao. Tại văn bản góp ý số 7177/BNG-NGKT ngày 18/8/2026, Bộ Ngoại giao có ý kiến: “<i>đề nghị quý Bộ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đảm bảo các danh mục mới không trái với diện mặt hàng mà ta đã cam kết theo Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA</i>”. Theo đó, Bộ Công Thương đã rà soát và xin trao đổi lại như sau: (i) Đối với Phụ lục IV kèm theo dự thảo Nghị định: Các danh mục hàng hóa tân trang quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP được xây dựng theo nguyên tắc: gồm các mặt hàng vừa thuộc

		thay thế tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP để bảo đảm tính chính xác trong áp dụng; (iii) tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định, thay cụm từ “trong vòng 07 ngày” bằng “trong thời hạn 07 ngày”; (iv) tại điểm b khoản 2a Điều 15 dự thảo Nghị định, thay cụm từ “giấy phép” bằng “Giấy chứng nhận” nhằm bảo đảm phù hợp với nội dung điều luật. 3. Đề nghị rà soát, bảo đảm tên gọi, thể thức và kỹ thuật trình bày các tài liệu trên phù hợp với các biểu mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang tại Hiệp định CPTPP (loại trừ 16 mã HS mà Việt Nam đã bảo lưu tại Phụ lục 2-B-1 của Hiệp định CPTPP), vừa thuộc các danh mục hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo quy định pháp luật hiện hành. Nghị định không điều chỉnh việc nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP nhưng không thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu vì việc nhập khẩu hàng hóa tân trang trong nhóm này thực hiện theo quy định hiện hành như áp dụng với hàng hóa đã qua sử dụng. Theo nguyên tắc nêu trên, danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương tại Phụ lục IV Nghị định số 77/2023/NĐ-CP được xây dựng gồm các mặt hàng vừa thuộc cam kết về tân trang tại Hiệp định CPTPP (loại trừ 16 mã HS mà Việt Nam đã bảo lưu tại Phụ lục 2-B-1 của Hiệp định CPTPP) và vừa thuộc danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BCT). Ngày 05/9/2026, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 48/2026/TT-BCT (thay thế Thông tư số 12/2018/TT-BCT), trong đó, có sửa đổi diện mặt hàng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. Do đó, tại
--	--	---	--

			dự thảo Nghị định, đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV Nghị định số 77/2023/NĐ-CP gồm các mặt hàng vừa thuộc cam kết về tân trang tại Hiệp định CPTPP (loại trừ 16 mã HS mà Việt Nam đã bảo lưu tại Phụ lục 2-B-1 của Hiệp định CPTPP) và vừa thuộc danh mục hàng tiêu dùng, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương tại Phụ lục I Thông tư số 48/2026/TT-BCT là phù hợp với nguyên tắc xây dựng danh mục nêu trên và đảm bảo tuân thủ cam kết tại Hiệp định CPTPP, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành. (ii) Đối với Phụ lục I kèm theo dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định đề xuất hợp nhất tất cả các dòng hàng thuộc Phụ lục I Nghị định số 66/2024/NĐ-CP (danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý trước đây) và thuộc Phụ lục VII Nghị định số 66/2024/NĐ-CP (danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý trước đây) thành Phụ lục I dự thảo Nghị định (danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ) vì từ ngày 18 tháng 02 năm 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông sáp nhập, hợp nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và
--	--	--	--

			Công nghệ, Bộ Công Thương đã rà soát, chuyển các dòng hàng có mã HS 8543.10.00, 9027.89 từ Phụ lục IV - Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương sang Phụ lục I - Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ để phù hợp với quy định về thẩm quyền quản lý theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Dự thảo Nghị định không đề xuất sửa đổi, bổ sung về khái niệm hàng hóa tân trang theo từng Hiệp định, nguyên tắc xây dựng danh mục hàng hóa tân trang và phạm vi của danh mục hàng hóa tân trang. Việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục I dự thảo Nghị định theo nguyên tắc nêu trên là để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi sát nhập, không làm thu hẹp hay mở rộng diện hàng hóa tân trang thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, do đó, không trái với diện mặt hàng mà ta đã cam kết theo Hiệp định EVFTA, UKVFTA. 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa toàn bộ các nội dung góp ý của Bộ Tư pháp tại dự thảo Nghị định. 3. Tiếp thu và đã rà soát, bảo đảm tên gọi, thể thức và kỹ thuật trình bày các tài liệu hồ sơ Nghị định phù hợp với các biểu mẫu tại Phụ lục III,
--	--	--	--

			IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát lại dự thảo Nghị định để đảm bảo kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (ví dụ như kỹ thuật trình bày tên Nghị định theo quy định tại khoản 4 mục II Phụ lục I; tên Chương theo quy định tại điểm b khoản 2 mục III phụ lục I...)	Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, đảm bảo kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định phù hợp với biểu mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
	Bộ Ngoại giao	1. Về nghĩa vụ minh bạch hóa và thông báo đối với thủ tục cấp phép nhập khẩu: Việc chuyển thẩm quyền cấp phép từ các Bộ quản lý chuyên ngành sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, điều chỉnh thành phần hồ sơ và rút ngắn thời hạn giải quyết là thay đổi về thủ tục cấp phép nhập khẩu, thuộc phạm vi nghĩa vụ công bố và thông báo theo Hiệp định về Thủ tục cấp phép nhập khẩu của WTO và các quy định về minh bạch hóa tại Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA. Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung đánh giá về nghĩa vụ minh bạch hóa, thông báo vào hồ sơ dự thảo Nghị định; đồng thời bảo đảm việc thông báo, thông tin kịp thời tới các đối tác về thay đổi cơ quan cấp phép thông qua cơ chế thực thi các Hiệp định liên quan.	1. Tiếp thu và đã rà soát, bổ sung nội dung báo cáo về thực hiện nghĩa vụ thông báo theo quy định tại dự thảo Tờ trình. 2. Dự thảo Nghị định chỉ quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy phép/giấy chứng nhận từ Bộ, cơ quan ngang Bộ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vai trò quản lý Nhà nước về chính sách nhập khẩu hàng hóa tân trang và tổ chức thực thi Nghị định vẫn thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Do đó, về nguyên tắc, sau khi Nghị định ban hành, trường hợp, phát sinh vướng mắc liên quan đến nghiệp vụ, Bộ Công Thương và các Bộ có thẩm quyền quản lý có trách nhiệm hướng dẫn thực thi, giải đáp thắc mắc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc bổ sung trách nhiệm như đề xuất là không cần thiết.

		2. Về bảo đảm áp dụng thống nhất giữa các địa phương: - Theo Báo cáo tổng kết, cam kết về hàng hóa tân trang là nội dung mới, có tính kỹ thuật cao và đến nay chưa phát sinh hồ sơ nào, do đó các địa phương sẽ không có tiền lệ xử lý để tham chiếu trong quá trình triển khai. Điều 5 và Điều 15 dự thảo Nghị định đã nêu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra của Bộ Công Thương và các Bộ quản lý chuyên ngành, nhưng nội dung này gắn với hoạt động nhập khẩu, chưa bao gồm việc hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan cấp phép. Do đó, để bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương, đề nghị cân nhắc bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc về xác định, phân loại hàng hóa tân trang cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
	Bộ Y tế	Việc cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang/Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Nghị định này không thay thế việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về quản lý về hàng hoá chuyên ngành, do đó, đề nghị cân nhắc quy định về hàng hóa khi áp dụng các quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng.	Về nội dung này, Bộ Công Thương xin trao đổi lại như sau: Theo điểm c khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 6, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP thì ngoài việc tuân thủ quy định tại Nghị định này nhằm xác nhận là hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện của các Hiệp định để được phép nhập

			khẩu vào Việt Nam thay vì cấm nhập khẩu như đã qua sử dụng thì hàng hóa tân trang phải đáp ứng các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật chuyên ngành đang được áp dụng cho hàng nhập khẩu mới cùng chủng loại, trong đó, tùy trường hợp cụ thể, có các quy định về: nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hiệu suất năng lượng, an toàn bức xạ, an toàn thông tin mạng, đo lường, bảo vệ môi trường, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các quy định khác.
	VCCI	Đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ “giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang” thay cho “giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang” đối với Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Ví dụ: tại điểm b khoản 2a Điều 22 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP được bổ sung tại Điều 15 dự thảo, sửa “cập nhật đăng tải giấy phép trên Cổng thông tin một cửa quốc gia” thành “cập nhập, đăng tải Giấy chứng nhận trên Cổng thông tin một cửa quốc gia” Tại khoản 3 Điều 17 dự thảo, sửa “biểu mẫu báo cáo tình hình kết quả cấp giấy phép” thành “biểu mẫu báo cáo về tình hình, kết quả cấp giấy chứng nhận”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

	Thanh Hóa	1. Tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 3 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 13 dự thảo, đề nghị sửa cụm từ: “Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định...” thành: “Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định...”. 2. Rà soát, thống nhất cách sử dụng các thuật ngữ “cơ quan cấp giấy phép”, “cơ quan cấp phép”, “giấy phép” và “giấy chứng nhận” trong toàn bộ dự thảo và các phụ lục kèm theo. 3. Rà soát lại quy định tại khoản 3 Điều 17 dự thảo về việc bổ sung Phụ lục XIV của Nghị định số 66/2024/NĐ-CP “bảng Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này” để bảo đảm chính xác về số thứ tự, tên gọi và nội dung biểu mẫu.	Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. Riêng đối với cụm từ “giấy phép” và “giấy chứng nhận”, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, theo đó, thống nhất sử dụng cụm từ “giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang” tại Chương I dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại văn bản gốc là Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và cụm từ “giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA” tại Chương II dự thảo Nghị định để phù hợp, nhất quán với quy định tại văn bản gốc là Nghị định số 66/2024/NĐ-CP.
	An Giang	1. Về ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu: Sở Công Thương thống nhất với định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và khai thác dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu liên quan đến hàng hóa tân trang, Mã số tân trang và các giấy phép, giấy chứng	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu về Mã số tân trang để cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa, cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định. Theo quy định tại dự thảo Nghị định, thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép đã được rà soát,

		nhận đã cấp để địa phương có cơ sở tra cứu, khai thác trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ hệ thống dữ liệu. 2. Về công tác hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ: Đề nghị Bộ Công Thương, sau khi Nghị định được ban hành, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương; đồng thời tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn và kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc, vụ việc phát sinh trong thực tiễn để bảo đảm việc triển khai quy định được thống nhất, thông suốt và đúng quy định.	đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại những chứng từ mà cơ quan cấp phép đã có hoặc có thể khai thác từ hệ thống dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/NQ-CP. 2. Tiếp thu.
	Gia Lai	Ban soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ lưỡng về kỹ thuật soạn thảo, thể thức văn bản, phần căn cứ ban hành (theo Mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP). Tên gọi của dự thảo Nghị định: Đề nghị trình bày tên gọi của dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là “Tên gọi của văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm; đặt dưới tên loại văn bản và canh giữa theo chiều ngang của văn bản”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

	Hải Phòng	Đề nghị bổ sung quy định về việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang. Hệ thống dữ liệu cần được kết nối, chia sẻ thống nhất giữa các bộ quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2 để phục vụ tra cứu, theo dõi quá trình cấp phép, bảo đảm quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước, tránh cấp phép trùng lặp giữa các địa phương.	Về nội dung này, Bộ Công Thương xin trao đổi lại như sau: Dự thảo Nghị định đã quy định triển khai thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc thực hiện liên thông với Cổng thông tin một cửa quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc cập nhật, đăng tải kết quả thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tại dự thảo Nghị định, đã rà soát, chỉnh sửa quy định về cơ quan cấp giấy phép/giấy chứng nhận là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính để hạn chế việc cấp phép trùng lặp giữa các địa phương, đảm bảo quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước và đảm bảo thực thi cơ chế chuyển đổi giữa giấy phép/giấy chứng nhận theo lô và giấy phép/giấy chứng nhận theo thời hạn.
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng tại địa phương nhằm giám sát chặt chẽ luồng hàng hóa tân trang,	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã quy định triển khai thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA trên Cổng

		kip thời phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng nhập khẩu hàng hóa tân trang hoặc công nghệ lạc hậu làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.	thông tin một cửa quốc gia hoặc thực hiện liên thông với Cổng thông tin một cửa quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc cập nhật, đăng tải kết quả thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đồng thời quy định cơ chế phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình cấp phép, các trường hợp vi phạm quy định về điều kiện hàng hóa tân trang để các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý, cơ quan hải quan, cơ quan chức năng địa phương có cơ sở giám sát, theo dõi, phục vụ mục tiêu quản lý.
	Ninh Bình	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày phần Tên của dự thảo Nghị định và Tên của chương, mục cho phù hợp với điểm b mục 4 Phần II và điểm b khoản 2 mục 1 phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, đảm bảo kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định phù hợp với biểu mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

	Tuyên Quang	Theo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung thì được bố trí thành 02 Chương, mỗi Chương quy định việc sửa đổi, bổ sung của 01 Nghị định (Chương I sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Chương II sửa đổi, bổ sung Nghị định số 66/2024/NĐ-CP), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo mỗi Điều sẽ chứa đựng nội dung sửa đổi, bổ sung của một nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Dự thảo Nghị định được xây dựng theo biểu mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
	Nghệ An	- Rà soát, thống nhất cách sử dụng các thuật ngữ “cơ quan cấp giấy phép”, “cơ quan cấp phép”, “giấy phép” và “giấy chứng nhận” trong toàn bộ dự thảo và các Phụ lục kèm theo. - Tại mục “Nơi nhận”, đề nghị sửa cụm từ “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp)” cho phù hợp với tên gọi hiện hành của đơn vị.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Riêng đối với cụm từ “giấy phép” và “giấy chứng nhận”, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, theo đó, thống nhất sử dụng cụm từ “giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang” tại Chương I dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại văn bản gốc là Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và cụm từ “giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA” tại Chương II dự thảo Nghị định để phù hợp, nhất quán với

			quy định tại văn bản gốc là Nghị định số 66/2024/NĐ-CP.
	Cao Bằng	Về thể thức, kỹ thuật trình bày đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP (ví dụ: Bỏ dấu gạch ngang dưới tên dự thảo Nghị định). Tại phần nơi nhận của dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa tên cơ quan nhận văn bản “Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp)” để phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo Nghị định.
	Điện Biên	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật có liên quan, đặc biệt là pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng hàng hóa. 2. Bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm kiểm soát, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt đối với các mặt hàng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. 3. Về hậu kiểm và xử lý sau nhập khẩu: Đề nghị bổ sung quy định về chế độ hậu kiểm,	1. Tiếp thu và đã rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của dự thảo Nghị định đối với pháp luật có liên quan tại hồ sơ đính kèm. 2. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì theo điểm c khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 6, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, hàng hóa tân trang nhập khẩu phải đáp ứng các quy định có liên quan của pháp luật chuyên ngành đang được áp dụng cho hàng nhập khẩu mới cùng chủng loại, trong đó, tùy trường hợp cụ thể, có các quy định về: nhãn hàng hóa, chất

		kiểm tra định kỳ đối với các doanh nghiệp, tổ chức được cấp phép vì công tác hậu kiểm là cần thiết để đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong thực tiễn.	lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hiệu suất năng lượng, an toàn bức xạ, an toàn thông tin mạng, đo lường, bảo vệ môi trường, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các quy định khác. Mặt khác, nội dung về trách nhiệm kiểm soát, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa không thuộc nội dung cam kết về mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, do đó, việc đề xuất bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị định là không phù hợp. 3. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ có thẩm quyền quản lý tổ chức chức kiểm tra việc thương nhân thực hiện quy định tại Nghị định này.
	Văn phòng Bộ	Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) quy định: “Quyết định công bố thủ tục hành chính của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định này phải được ban hành chậm nhất trước 20 (hai mươi) ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành... Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu để xây dựng, ban hành Quyết định công bố TTHC, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

		được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố thủ tục hành chính phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính”. Do đó, Văn phòng Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lưu ý xây dựng và ban hành Quyết định công bố TTHC để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Đề nghị rà soát các quy định về điều kiện nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa tân trang để bảo đảm thống nhất với cơ chế quản lý sản phẩm, hàng hóa theo mức độ rủi ro quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh phát sinh các quy định quản lý chưa thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật. 2. Đề nghị tiếp tục rà soát kỹ thuật soạn thảo văn bản (thể thức trình bày, số hiệu, ngày tháng các văn bản dẫn chiếu tại Tờ trình, dự thảo Nghị định và các Phụ lục kèm theo) để bảo đảm tính chính xác, thống nhất trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ. 3. Tiếp tục rà soát, bảo đảm việc cập nhật tên gọi, chức năng, thẩm quyền của các Bộ, cơ	1. Điều kiện đối với hàng hóa tân trang tại Điều 5 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở nội dung cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. 2. Tiếp thu và đã rà soát kỹ thuật soạn thảo văn bản đảm bảo tính chính xác, thống nhất trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ. 3. Tiếp thu và đã rà soát đảm bảo việc cập nhật tên gọi, chức năng, thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy được thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

		quan ngang bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy được thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	
	Vụ Pháp chế	Đề nghị thống nhất sử dụng thuật ngữ “cơ quan cấp giấy phép” hay “cơ quan cấp phép” trong toàn bộ dự thảo Nghị định (ví dụ như tại Điều 2 dự thảo sử dụng cụm từ “cơ quan cấp giấy phép”, nhưng tại Điều 3 lại sử dụng cụm từ “cơ quan cấp phép”).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo Nghị định theo hướng sử dụng thống nhất cụm từ “cơ quan cấp phép”.
Nội dung phân cấp, phân quyền	Bộ Tài chính	Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “hàng hóa tân trang chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam khi có giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp (sau đây gọi là cơ quan cấp giấy phép). Quy định này không rõ ràng trong việc xác định Ủy ban nhân dân tỉnh nào thực hiện việc cấp giấy phép cho doanh nghiệp. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu để bổ sung cơ sở xác định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp giấy phép cho doanh nghiệp. (Nội dung tương tự tại Điều 12 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát, bỏ các cụm từ “phân quyền” vì dự thảo Nghị định chỉ có quy định về phân cấp.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại các hồ sơ kèm theo dự thảo Nghị định.

	Bộ Y tế	1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP để thực hiện nội dung phân quyền, phân cấp từ các Bộ sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với quy định tại mục B.II.1 và B.III.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến Ủy ban nhân dân các tỉnh và có đánh giá về năng lực, nhân lực thực hiện để đảm bảo tính khả thi khi triển khai, áp dụng các quy định này. 2. Dự thảo Báo cáo tổng kết đang thể hiện chưa phát sinh hồ sơ đối với nhóm thủ tục liên quan đến cấp Mã số tân trang, cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của thương nhân cũng như của cơ quan thực thi liên quan đến các quy định, nội dung, thủ tục tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và số 66/2024/NĐ-CP. Trong khi đó tại Bản đánh giá thủ tục hành chính đang thể hiện các địa phương có các Sở, ngành, cơ quan chức năng thuộc các lĩnh vực sẵn có trên địa bàn có khả năng giám sát, kiểm tra trực tiếp các hoạt động nhập khẩu của thương nhân tại địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát, bổ sung đánh giá về tính khả thi thực hiện khi giao Ủy ban	1. Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến Ủy ban nhân dân các tỉnh theo quy định. 2. - Việc phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA từ Bộ, cơ quan ngang Bộ sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2026). - Dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa phương án phân cấp đã được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP để bảo đảm tính liên tục của các quy định phân cấp khi Nghị quyết hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027. - Quy định phân cấp này thực hiện trên cơ sở đánh giá: (i) tính phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, đảm bảo tỷ lệ TTHC ở cấp trung ương ở mức 30%; (ii) tính chất kỹ thuật của thủ tục hành chính; (iii) yêu cầu quản lý nhà nước về hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và hàng hóa tân trang; (iv) điều kiện nhân lực, năng lực chuyên môn, hạ
--	---------	---	--

		nhân dân cấp tỉnh thực hiện hoạt động cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang.	tăng kỹ thuật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về bản chất là các giấy phép chuyển với quy trình thẩm định hồ sơ tương đối đơn giản và tương tự các thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu khác mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được phân cấp thực hiện trước đó. Việc xem xét, cấp phép dựa trên cơ sở thẩm định về tính hợp lệ, đúng quy định của thành phần hồ sơ; đối chiếu, xác nhận các thông tin về mô tả, mã hàng, xuất xứ hàng hóa, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, nhãn hiệu mà thương nhân nhập khẩu khai báo khớp với thông tin theo Mã số tân trang đã được Bộ Công Thương cấp. Do đó, việc phân cấp 02 thủ tục hành chính trên về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện là phù hợp và khả thi. Lý do chưa phát sinh hồ sơ đối với nhóm thủ tục cấp giấy phép/ giấy chứng nhận không phải vì tính chất kỹ thuật của các thủ tục hành chính này mà là vì: theo quy định hiện hành, thương nhân chỉ được nhập khẩu hàng hóa tân trang từ doanh nghiệp nước ngoài đã được Bộ Công Thương cấp Mã số tân trang và hiện chưa có doanh nghiệp nước ngoài nào được cấp Mã số. Thủ tục cấp Mã số tân trang là thủ tục mới, có tính chất kỹ thuật cao, hồ sơ đăng ký cấp Mã số tân trang rất phức tạp (doanh nghiệp phải thuyết minh về năng lực tân trang, chế độ bảo hành, bảo dưỡng,
--	--	--	--

			xuất xứ của hàng hóa, quyền sử dụng nhãn hiệu), quy trình thẩm định hồ sơ cần sự phối hợp của các Bộ (do thực tế rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoạt động đa lĩnh vực, sản xuất, tân trang các dòng sản phẩm khác nhau, thuộc quản lý của nhiều Bộ, ngành của Việt Nam) và có thể cần kiểm tra thực tế cơ sở tân trang ở nước ngoài (nếu cần thiết); đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là doanh nghiệp nước ngoài thành lập theo pháp luật nước sở tại, không phải doanh nghiệp Việt Nam.
	VCCI	Về cơ chế phân cấp, phối hợp giữa các cơ quan (Điều 2, 5, 12, 15) Dự thảo chuyển thẩm quyền cấp giấy phép/ giấy chứng nhận liên quan đến hàng hóa tân trang cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng chưa quy định rõ nguyên tắc xác định cơ quan có thẩm quyền theo địa bàn (ví dụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, chi nhánh...). Bên cạnh đó, Bộ Công Thương vẫn quản lý Mã số tân trang và được giao “kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này”, các Bộ quản lý chuyên ngành cũng có trách nhiệm kiểm tra, trong khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp thực hiện việc cấp giấy phép/ giấy chứng nhận.	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng quy định cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép/ giấy chứng nhận là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính. 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng làm rõ trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động kiểm tra, cụ thể: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ có thẩm quyền quản lý tổ chức kiểm tra việc thương nhân thực hiện quy định tại Nghị định này.

		Do đó, để đảm bảo sự phối hợp sau phân cấp, đề nghị: - Nguyên tắc xác định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết thủ tục; - Làm rõ phạm vi trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương, các Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động kiểm tra để tránh trùng lặp, chồng chéo.	Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định tại khoản 4, 5 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ, cụ thể: <i>“4. Cơ quan, người phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp trong trường hợp không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</i> <i>5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có quyền tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản phân cấp, đề nghị cơ quan, người phân cấp điều chỉnh nội dung phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, người phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.”</i>
	Bộ Tư pháp	Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 12 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP theo hướng chuyển thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang, Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng	- Việc phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA từ Bộ, cơ quan ngang Bộ sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính

		hóa tân trang từ các Bộ sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy đây là nội dung phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương, do đó, cần bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương quy định tại Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (ví dụ: nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và khả năng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp...).	phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2026). Quy định phân cấp này là phù hợp với: chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho địa phương; góp phần đảm bảo tỷ lệ TTHC ở cấp trung ương ở mức 30%; phù hợp với các nguyên tắc về phân cấp, phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa phương án phân cấp đã được quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP để bảo đảm tính liên tục của các quy định phân cấp khi Nghị quyết hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027.
	Thanh Hóa	1. Dự thảo quy định chung UBND cấp tỉnh là cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang nhưng chưa quy định rõ địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Đề nghị quy định cụ thể: UBND cấp tỉnh nơi thương nhân nhập khẩu đặt trụ sở chính là cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục; trường hợp cho phép thực hiện thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính thì phải quy định rõ nguyên tắc phân công xử lý, quản lý dữ liệu, tránh tiếp nhận hoặc cấp phép trùng lặp tại nhiều địa phương.	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. 2. Theo quy định tại dự thảo Nghị định, quy trình cấp giấy phép/ giấy chứng nhận không có bước gửi lấy ý kiến các cơ quan. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, không bổ sung quy định cụ thể thời hạn gửi lấy ý kiến, thời hạn trả lời của cơ quan phối hợp và trách nhiệm trong trường hợp chậm tham gia ý kiến

		2. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể thời hạn gửi lấy ý kiến, thời hạn trả lời của cơ quan phối hợp và trách nhiệm trong trường hợp chậm tham gia ý kiến, bảo đảm tổng thời gian xử lý hồ sơ không vượt quá thời hạn giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định.	
	Phú Thọ	Tại Điều 2 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 17 Nghị định số 77/2023/NĐ CP) quy định: “Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau: 1. Hàng hóa tân trang chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam khi có giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp (sau đây gọi là cơ quan cấp giấy phép).” Qua nghiên cứu, Sở Công Thương nhận thấy quy định nêu trên chưa xác định cụ thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào có thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu đối với từng thương nhân. Trong trường hợp thương nhân đặt trụ sở tại một địa phương nhưng thực hiện nhập khẩu qua địa phương khác, quy định này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm quản lý. Để bảo đảm rõ ràng về thẩm quyền, thuận lợi trong tổ chức thực hiện và thống nhất trong công tác quản lý, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ thẩm quyền theo địa bàn, theo hướng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

		thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang đặt trụ sở chính là cơ quan cấp giấy phép. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xử lý đối với trường hợp thương nhân thay đổi trụ sở chính, thay đổi địa điểm hoạt động hoặc giao chi nhánh thực hiện hoạt động nhập khẩu, nhằm bảo đảm xác định thống nhất cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình thực hiện thủ tục và quản lý sau cấp phép.	
	Lâm Đồng	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định xác định cụ thể địa phương mà doanh nghiệp có quyền chọn để xin cấp phép là những địa phương nào để tránh phát sinh cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương là: (1) UBND cấp tỉnh ở địa phương nơi thương nhân có trụ sở chính, kho hàng? (2) UBND tỉnh ở địa phương có cảng nơi thương nhân nhập khẩu hàng hoá? hay là: (3) UBND tỉnh ở địa phương nơi đăng ký làm thủ tục hải quan? 2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế hậu kiểm và phối hợp chuyên ngành giữa các cơ quan liên quan.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Quảng Ninh	Theo Điều 2, Điều 3, Điều 12, Điều 13 trong dự thảo, việc cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và cấp Giấy chứng nhận đủ điều	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung biểu mẫu Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và biểu mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa

		kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA được phân quyền, phân cấp từ bộ quản lý chuyên ngành sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung: 1. Mẫu Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định để các địa phương có cơ sở thống nhất về thể thức, nội dung, bảo đảm thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. 2. Hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ thống nhất giữa cơ quan chuyên môn được UBND cấp tỉnh giao với các bộ quản lý chuyên ngành (Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường...) đối với các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành nhằm bảo đảm việc thẩm định đầy đủ, thống nhất và đúng quy định.	tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định. 2. Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA, để đảm bảo thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.
	Nghệ An	Dự thảo mới quy định UBND cấp tỉnh là cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang nhưng chưa xác định rõ địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Đề nghị quy định “UBND cấp tỉnh nơi thương nhân nhập khẩu đặt trụ sở chính” là cơ quan tiếp nhận, giải	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

		quyết thủ tục; trường hợp thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính, cần quy định rõ nguyên tắc phân công, xử lý và quản lý dữ liệu để tránh trùng lặp hồ sơ, cấp phép giữa các địa phương.	
Nhóm ý kiến chung về thủ tục hành chính	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, số 45/2020/NĐ-CP, số 118/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, chẳng hạn như: 1. Về cách thức nộp hồ sơ đối với các thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều 1, Điều 3, Điều 4, khoản 4 Điều 11, Điều 13, Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ rà soát, chỉnh lý cách thức nộp hồ sơ, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. - Về việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đề nghị Quý Bộ rà soát các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Nghị định số 66/2024/NĐ-CP và cân nhắc bổ sung quy định về việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bao gồm bản giấy và bản điện tử, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Tài chính	1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP, đề nghị quy định các thủ tục	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

		hành chính: cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, vì việc thực hiện hồ sơ giấy chỉ áp dụng trong trường hợp hệ thống gặp sự cố theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP. Trường hợp cấp phép trên hệ thống của các Bộ, ngành quản lý chuyên ngành, cơ quan liên quan thì các hệ thống này phải liên thông với Hệ thống một cửa quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan, đảm bảo đúng nguyên tắc “một cửa”. 2. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu đề quy định thành phần hồ sơ đối với việc nộp hồ sơ bằng phương thức điện tử, đồng thời nghiên cứu đề quy định ưu tiên đối với hình thức nộp hồ sơ bằng phương thức điện tử, nộp hồ sơ theo phương thức văn bản giấy chỉ áp dụng khi hệ thống bị lỗi. Ngoài ra, đề nghị bổ sung thêm quy định về phương thức phản hồi của cơ quan cấp giấy phép đối với doanh nghiệp cho đầy đủ. (Nội dung tương tự tại Điều 13 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP).	
	Gia Lai	1. Tiếp tục rà soát quy trình thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. Theo đó, tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy

		bạch, bảo đảm việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đi đôi với phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin trực tuyến về việc cấp Mã số tân trang để địa phương nắm bắt thông tin quản lý. 2. Quan tâm hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa Bộ Công Thương, các bộ, ngành có liên quan và địa phương; tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, quy định thống nhất về chế độ thông tin, báo cáo và phương thức trao đổi dữ liệu định kỳ giữa cơ quan trung ương với địa phương trên môi trường điện tử nhằm giảm khối lượng báo cáo hành chính và chi phí tuân thủ.	định trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu về Mã số tân trang để cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa, cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện các thủ tục cấp giấy phép/ giấy chứng nhận trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc thực hiện liên thông với Cổng thông tin một cửa quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc cập nhật, đăng tải kết quả thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để các Bộ quản lý chuyên ngành và cơ quan Hải quan có thể tra cứu, theo dõi quá trình cấp phép, phục vụ mục tiêu quản lý; chế độ báo cáo theo phương thức trực tuyến của thương nhân, báo cáo, trao đổi dữ liệu định kỳ giữa các cơ quan trung ương với địa phương trên môi trường điện tử nhằm giảm khối lượng báo cáo hành chính và chi phí tuân thủ.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị nghiên cứu tiếp thu việc cắt giảm thủ tục hành chính trong quá trình nhập khẩu hàng hoá để tránh chồng chéo, tạo gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp, tối đa hoá các danh mục hàng hoá có thể chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Hiện nay, nhiều danh mục hàng hoá đã được kiểm soát theo pháp luật chuyên ngành, nhiều hàng hoá không cần	Liên quan đến nội dung này, Bộ Công Thương xin trao đổi lại như sau: Cần lưu ý hàng hóa tân trang là hàng hóa đặc biệt, theo quy định pháp luật hiện hành, Việt Nam cấm nhập khẩu rất nhiều mặt hàng đã qua sử dụng, đồng thời, đối xử hàng hóa tân trang tương tự hàng hóa đã qua sử dụng.

		thiết phải thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy phép tại thời điểm thông quan. Vì vậy, đối với các hàng hoá đã được kiểm soát chặt chẽ theo pháp luật chuyên ngành thì không cần thiết phải có giấy phép trong quá trình xuất khẩu, thay vào đó, xem xét để chấp thuận, thừa nhận các chứng chỉ quốc tế và chuyển sang quản lý rủi ro theo cơ chế hậu kiểm.	Cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang cho tới nay mới chỉ xuất hiện trong Hiệp định CPTPP, EFVFTA và UKVFTA, tức là chỉ có giá trị đối với những nước thành viên các Hiệp định này, chưa được áp dụng cho tất cả các nước. Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và số 66/2024/NĐ-CP được xây dựng với mục tiêu: (i) Tuân thủ nội dung cam kết về hàng hóa tân trang theo các Hiệp định nêu trên, đáp ứng yêu cầu hội nhập và trách nhiệm thực thi các cam kết quốc tế; Chỉ thực hiện cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa được xác nhận là “hàng tân trang” đồng thời đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa của các Hiệp định; Chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện theo cam kết, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường. Theo cách tiếp cận nêu trên, Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và số 66/2024/NĐ-CP quy định 02 biện pháp quản lý gồm: nhóm thủ tục về Mã số tân trang (quản lý trực tiếp doanh nghiệp nước ngoài tham gia quá trình tân trang hàng hóa để xuất khẩu vào thị trường Việt Nam; loại bỏ rủi ro doanh nghiệp, cơ sở tân trang nhỏ lẻ ở nước ngoài lợi dụng cam kết để đưa hàng đã qua sử dụng, không đáp ứng điều kiện tại Hiệp định vào Việt Nam; nhằm quy định trách
--	--	--	---

			nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp tân trang nước ngoài và chủ sở hữu nhãn hiệu của hàng hóa ban đầu hoặc của hàng hóa mà hàng hóa tân trang được sử dụng làm chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế trong việc cam kết hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam đáp ứng các điều kiện tại các Hiệp định); nhóm thủ tục về cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, thương nhân nhập khẩu trong nước trong việc xác nhận, đảm bảo chỉ nhập khẩu hàng hóa tân trang từ các cơ sở đã được cấp Mã số tân trang; đảm bảo nguyên tắc chỉ hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện theo cam kết, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường mới được hưởng cơ chế “đối xử như với hàng mới cùng loại” theo Hiệp định EVFTA, UKVFTA hoặc “không bị cấm nhập khẩu như hàng hóa đã qua sử dụng” theo Hiệp định CPTPP. Các nhóm thủ tục hành chính nêu trên là biện pháp nhằm quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc xác nhận, cam kết hàng hóa nhập khẩu đáp ứng điều kiện của hàng tân trang theo Hiệp định và đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi mở cửa thị
--	--	--	--

			trường, do đó, không trái với cam kết. Các nhóm thủ tục hành chính nêu trên là cần thiết để đảm bảo mục tiêu quản lý, tránh rủi ro doanh nghiệp lợi dụng chính sách hội nhập đưa hàng hóa đã qua sử dụng thuộc diện cấm nhập khẩu vào Việt Nam gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, an toàn lao động, an toàn môi trường, an ninh, quốc phòng, môi trường cạnh tranh, hoạt động sản xuất, xuất khẩu trong nước. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	Nghệ An	Đề nghị rà soát tần suất, nội dung báo cáo định kỳ theo hướng giảm tối đa yêu cầu báo cáo của địa phương, ưu tiên báo cáo hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính. Trường hợp thông tin, dữ liệu về cấp phép đã được cập nhật đầy đủ trên hệ thống điện tử và có thể khai thác, tổng hợp trực tiếp, đề nghị sử dụng dữ liệu điện tử thay cho báo cáo định kỳ bằng văn bản.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng giảm tần suất báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ “hàng quý” sang “hàng năm” Tại Nghị định số 336/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thẩm quyền và mức độ truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia như sau: “1. Người khai thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia được truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia để khai thông tin, nhận phản hồi thông tin về việc xử lý hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính, nhận chứng từ hành chính, kết quả xử lý khác đối với thủ tục hành chính và tra cứu các thông
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Dự thảo Nghị định đã yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng đồng thời vẫn quy định UBND cấp tỉnh gửi báo cáo cho nhiều Bộ. Vì vậy, đề	

		xuất xem xét bổ sung nguyên tắc: trường hợp dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu địa phương gửi lại cùng một thông tin bằng văn bản hoặc thư điện tử.	tin được công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.
	Phú Thọ	Tại điểm c khoản 4 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 dự thảo quy định: “Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: Điều 21. Tổ chức thực hiện ...4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm: c) Cung cấp định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện cấp phép theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này và gửi về Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường qua địa chỉ email tiếp nhận số liệu của các Bộ hoặc theo hình thức thông tin trên cơ sở chia sẻ dữ liệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 10 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo để phối hợp trong công tác quản lý, điều hành, hậu kiểm.” Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo định kỳ hàng quý cho Bộ Công Thương và đồng thời gửi nhiều bộ quản lý chuyên ngành bằng email hoặc thông qua cơ sở dữ liệu. Quy định này chưa xác định rõ cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp; có thể làm phát sinh nhiều đầu mối báo cáo và chưa bảo đảm mục tiêu đơn giản hóa, số hóa chế độ báo cáo.	2. Cơ quan hải quan, các cơ quan xử lý có thủ tục hành chính xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia được truy cập vào Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận thông tin, xử lý và phản hồi kết quả xử lý thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành.” Trên thực tế, đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu mà Bộ Công Thương đã phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong thời gian vừa qua, mặc dù, đều đã có quy định yêu cầu cơ quan cấp phép cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng Bộ Công Thương không được tiếp cận các dữ liệu này. Do đó, việc quy định chế độ báo cáo, trao đổi dữ liệu về tình hình cấp phép định kỳ hàng năm giữa các cơ quan trung ương với địa phương là cần thiết, nhằm đảm bảo mục tiêu quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành, đặc biệt là đối với hàng hóa đặc biệt, tiềm ẩn nhiều rủi ro như hàng hóa tân trang. Việc quy định chế độ báo cáo như dự thảo Nghị định cũng phù hợp với quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ. Ngoài ra, như đã nêu ở trên, do tính kỹ thuật cao của thủ tục cấp Mã số tân trang nên số lượng hồ sơ phát sinh đối với các thủ tục hành chính tại

		Trên cơ sở đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo cáo. Theo đó, địa phương thực hiện cập nhật, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; các bộ, ngành quản lý chuyên ngành thực hiện khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin trên hệ thống để phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý, điều hành và hậu kiểm, hạn chế việc yêu cầu địa phương gửi riêng cùng một nội dung báo cáo cho nhiều cơ quan.	dự thảo Nghị định tương đối ít. Do đó, cơ bản nội dung và tần suất thực hiện báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định trên thực tế là không nhiều.
	An Giang	Về tần suất cung cấp thông tin, báo cáo: Tại điểm c khoản 2 Điều 15 và điểm c khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định quy định về việc cung cấp định kỳ hằng quý thông tin về tình hình thực hiện các nội dung có liên quan, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh tần suất cung cấp thông tin từ “định kỳ hằng quý” thành “định kỳ hằng năm”. Lý do: Việc cung cấp thông tin định kỳ hằng quý có thể làm tăng tần suất thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, trong khi các nội dung thông tin về tình hình thực hiện không nhất thiết phải cập nhật với tần suất cao. Việc quy định cung cấp thông tin định kỳ hằng năm sẽ góp phần giảm	

		tải chế độ báo cáo, giảm chi phí hành chính và phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	
	VCCI	Dự thảo Nghị định quy định Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang, trong khi việc thực hiện cấp giấy phép/giấy chứng nhận được chuyển về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, kết quả cấp phép được cập nhật trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trong cơ chế này, cơ sở dữ liệu dùng chung là cần thiết để cơ quan cấp phép có thể kiểm tra tình trạng Mã số tân trang, các quyết định đình chỉ, thu hồi và lịch sử cấp phép, đồng thời bảo đảm cơ quan hải quan và các Bộ quản lý chuyên ngành tiếp cận kịp thời thông tin liên quan. Mặt khác, dự thảo yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ hàng quý tình hình cấp phép. Tuy nhiên, nếu thông tin cấp phép đã được cập nhật đầy đủ trên hệ thống điện tử, việc duy trì lập và báo cáo định kỳ gây lãng phí nguồn lực hành chính không cần thiết. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo: 1. Sửa quy định “nghiên cứu xây dựng” theo hướng xác định rõ trách nhiệm xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung về	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng làm rõ trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Mã số tân trang, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu về Mã số tân trang để cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa, cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định. 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng giảm tần suất báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ “hàng quý” sang “hàng năm” Tại Nghị định số 336/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thẩm quyền và mức độ truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia như sau: “1. Người khai thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia được truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia để khai thông tin, nhận phản hồi thông tin về việc xử lý hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính, nhận chứng từ hành chính, kết quả xử lý khác đối với thủ tục hành chính và tra cứu các thông tin được công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

		Mã số tân trang và hoạt động cấp phép của Bộ Công Thương. 2. Quy định nguyên tắc khai thác, chia sẻ và tổng hợp báo cáo từ dữ liệu điện tử đã có; chỉ yêu cầu báo cáo riêng đối với những thông tin chưa thể khai thác từ hệ thống.	2. Cơ quan hải quan, các cơ quan xử lý có thủ tục hành chính xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia được truy cập vào Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận thông tin, xử lý và phản hồi kết quả xử lý thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành.” Trên thực tế, đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu mà Bộ Công Thương đã phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong thời gian vừa qua, mặc dù, đều đã có quy định yêu cầu cơ quan cấp phép cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng Bộ Công Thương không được tiếp cận các dữ liệu này. Do đó, việc quy định chế độ báo cáo, trao đổi dữ liệu về tình hình cấp phép định kỳ hàng năm giữa các cơ quan trung ương với địa phương là cần thiết, nhằm đảm bảo mục tiêu quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành, đặc biệt là đối với hàng hóa đặc biệt, tiềm ẩn nhiều rủi ro như hàng hóa tân trang. Việc quy định chế độ báo cáo như dự thảo Nghị định cũng phù hợp với quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ. Ngoài ra, như đã nêu ở trên, do tính kỹ thuật cao của thủ tục cấp Mã số tân trang nên số lượng hồ sơ phát sinh đối với các thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định tương đối ít. Do đó, cơ bản nội dung và tần suất thực hiện báo cáo của Ủy
--	--	---	---

			ban nhân dân cấp tỉnh đối với các thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định trên thực tế là không nhiều.
	Vụ Pháp chế	Đề nghị nghiên cứu khả năng thống nhất quy định về thời hạn cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Nghị định số 66/2024/NĐ-CP. Theo dự thảo Nghị định, thời hạn cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang là 5 ngày làm việc, trong khi thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang là 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Căn cứ pháp lý	Tuyên Quang	Tại căn cứ thứ 4 của dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung thành: “Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15 ngày 10/12/2025”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Điện Biên	Tại căn cứ thứ 4 của dự thảo Nghị định: “Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13”, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15 ngày 10/12/2025”.	

Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Bộ Quốc phòng	Thống nhất duy trì nguyên tắc không áp dụng đối với việc nhập khẩu hàng hóa tân trang phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo tuyệt đối bí mật và an toàn cho các hoạt động quân sự, quốc phòng	Tiếp thu.
Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 7 Điều 16)	Gia Lai	Tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa quy định “Trường hợp hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã 2 số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định tại điểm b, c, đ, g khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Nghị định này:” thành “Trường hợp hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định tại điểm b, c, đ, g khoản 1 và khoản 3 Điều này:” cho chính xác điều khoản được viện dẫn vì nội dung quy định hiện đang ở Điều 16 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Điều 3 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung thời hạn cập nhật trạng thái đình chỉ/ thu hồi trên Hệ thống một cửa quốc gia.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng quy định thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp mới, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Mã số tân trang trên môi trường điện tử và quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Mã số tân trang, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu về Mã số tân trang để cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa, cấp

			Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định.
Điều 5 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 18)	VCCI	Điều 3 dự thảo sửa đổi Điều 18 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và bỏ quy định tại khoản 2, 5 Điều 18 hiện hành về “nộp bổ sung tài liệu theo chế độ quản lý nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa mới cùng chủng loại; và áp dụng thời hạn xử lý dài hơn trong trường hợp thủ tục quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa mới cùng chủng loại có thời hạn dài hơn. Trong khi đó, hai nội dung này vẫn được ghi nhận tại mục B.II.2 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP. Xét về tính thống nhất, chặt chẽ của hệ thống pháp luật thì quy định tại mục B.II.2 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP là phù hợp nhằm đảm bảo không xảy ra tình huống hàng hóa mới cần giấy phép chuyên ngành trong khi hàng tân trang cùng chủng loại chỉ cần giấy phép nhập khẩu hàng tân trang (vốn không liên quan tới giấy phép chuyên ngành). Việc thiếu vắng cơ chế đồng bộ này có thể tạo ra kẽ hở pháp lý hoặc đứt gãy quy trình quản lý nhà nước đối với hàng hóa rủi ro cao. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở của việc không kế thừa các nội dung tương ứng tại mục B.II.2 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, trường hợp giải trình phù hợp và vẫn giữ quan	Về nội dung này Bộ Công Thương xin trao đổi lại như sau: Qua rà soát, điểm c khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Điều 6, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP đã quy định: ngoài việc tuân thủ quy định tại Nghị định này nhằm xác nhận là hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện của các Hiệp định để được phép nhập khẩu vào Việt Nam thay vì cấm nhập khẩu như đã qua sử dụng thì hàng hóa tân trang phải đáp ứng các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật chuyên ngành đang được áp dụng cho hàng nhập khẩu mới cùng chủng loại, trong đó, tùy trường hợp cụ thể, có các quy định về: nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hiệu suất năng lượng, an toàn bức xạ, an toàn thông tin mạng, đo lường, bảo vệ môi trường, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các quy định khác. Theo đó, quy định nêu trên đã đảm bảo không xảy ra tình huống hàng hóa mới cần giấy phép chuyên ngành trong khi hàng tân trang cùng chủng loại chỉ cần giấy phép nhập khẩu hàng tân trang.

		điểm bỏ hai quy định này thì cần bổ sung quy định nêu rõ về nghĩa vụ tuân thủ các yêu cầu quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa mới cùng loại với hàng hóa tân trang theo quy định pháp luật.	Do đó, tại dự thảo Nghị định đề xuất bãi bỏ khoản 2, 5 Điều 18 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP vì không cần thiết và để tương ứng với quy định tại Điều 19 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP.
	Vụ Pháp chế	Về dự thảo Nghị định, đề nghị giải trình rõ hơn lý do bỏ các quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 18 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, tương ứng với các quy định tại điểm c và điểm e khoản 2 mục II của Phần B (Lĩnh vực Xuất nhập khẩu), Phụ lục I (Phân cấp Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương) của Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
	Gia Lai	Điều 3 Dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa tên của Điều này từ “Sửa đổi Điều 18 như sau:” thành “Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:” cho thống nhất với các điều khác trong Dự thảo.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Điều 8 dự thảo (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị định số 66/2024/NĐ-	Bộ Tài chính	Đề nghị sửa đổi theo hướng bãi bỏ cụm từ: “theo Hiệp định thương mại tự do giữa Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang” so với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 66/2024/ND-CP và đưa nội dung bãi bỏ cụm từ này vào Điều 16 dự	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

CP)		thảo Nghị định để dự thảo Nghị định không thuộc trường hợp phải ban hành văn bản thay thế do sửa đổi phạm vi điều chỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
Điều 11 dự thảo Nghị định	Bộ Công an	Đề nghị sửa nội dung “trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của doanh nghiệp, Bộ Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Mã số tân trang” thành “trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị bằng văn bản của doanh nghiệp, Bộ Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Mã số tân trang”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Gia Lai	- Tại khoản 11 Điều 17 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa quy định “11. Trường hợp hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định tại điểm b, c, đ, e khoản 1 và khoản 5 Điều 17 Nghị định này:” thành “11. Trường hợp hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định tại điểm b, c, đ, e khoản 1 và khoản 5 Điều này:” cho chính xác điều khoản được viện dẫn vì nội dung quy định hiện đang ở Điều 17 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

	Văn phòng Bộ	Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định (nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 17 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP), Văn phòng Bộ đề nghị hiệu chỉnh theo hướng “...Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của doanh nghiệp...” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Phú Thọ	1. Tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 dự thảo quy định Bộ Công Thương thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi mã số tân trang; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang. Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện các thủ tục nêu trên, tuy nhiên chưa quy định cụ thể cơ chế phối hợp, trao đổi, cập nhật và kiểm tra thông tin giữa Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhất là việc cập nhật tình trạng hiệu lực của mã số tân trang, thời điểm cập nhật dữ liệu và phương thức xử lý hồ sơ trong trường hợp mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi. Mã số tân trang là một trong những thông tin quan trọng để xác định doanh nghiệp thực hiện hoạt động tân trang và tình trạng pháp lý của hoạt động tân trang. Do đó, để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng quy định thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp mới, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Mã số tân trang trên môi trường điện tử và quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Mã số tân trang, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu về Mã số tân trang để cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa, cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định. 2. Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và khoản 10 Điều 17 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP đã quy định: giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA hết hiệu lực khi Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi.

		trang, cần có cơ chế để cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra, xác định được tình trạng hiệu lực của mã số tân trang tại thời điểm giải quyết hồ sơ. Để bảo đảm việc cấp Giấy chứng nhận được thực hiện chính xác, kịp thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế kết nối, cập nhật và chia sẻ thông tin giữa Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Bộ Công Thương có trách nhiệm cập nhật kịp thời tình trạng pháp lý của mã số tân trang, bao gồm việc cấp mới, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc thu hồi mã số, trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra thông tin về tình trạng hiệu lực của mã số tân trang trước khi xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang. 2. Đề nghị quy định cụ thể hướng xử lý đối với từng trường hợp: trường hợp mã số tân trang đang bị đình chỉ thì tạm dừng việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận; trường hợp mã số tân trang đã bị thu hồi thì không thực hiện cấp Giấy chứng nhận và xem xét, xử lý đối với Giấy chứng nhận đã cấp có liên quan theo quy định của pháp luật. Việc bổ sung các quy định nêu trên sẽ góp phần bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện thủ tục	
--	--	---	--

		giữa cơ quan trung ương và địa phương, hạn chế tình trạng cấp Giấy chứng nhận trên cơ sở thông tin về mã số tân trang không còn hiệu lực, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp, chia sẻ dữ liệu và công tác quản lý nhà nước đối với hàng hóa tân trang.	
Điều 17 dự thảo Nghị định	Cao Bằng	Tại tên Điều 17 Chương II quy định “Các phụ lục được sửa đổi, bổ sung như sau:”; tuy nhiên, tại nội dung các khoản 1, 2 của Điều 7 quy định về thay thế các phụ lục. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa tên Điều 7 để đảm bảo phù hợp với nội dung các khoản 1, 2.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Điều 19 Nghị định số 77/2023/NĐ-CP	Bộ Tài chính	Đề nghị sửa lại tên Điều để phù hợp với nội hàm của Điều 19 quy định về chứng từ người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan hải quan.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Điều khoản chuyển tiếp	Bộ Ngoại giao	Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định chuyển tiếp đối với việc giải quyết những hồ sơ đã nộp trước ngày Nghị định có hiệu lực.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định chưa quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ sơ, giấy phép, giấy chứng nhận và lô hàng đang được xử lý trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, cũng như đối với các trường hợp thiết bị sử dụng tia X trước đây thuộc danh mục hàng hóa	

		thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương nhưng theo quy định mới không còn thuộc danh mục này... Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp phù hợp nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định của hoạt động quản lý nhập khẩu hàng tân trang và tránh khoảng trống pháp lý.	
	Gia Lai	Nghiên cứu bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp rõ ràng, cụ thể đối với các hồ sơ, thủ tục hành chính, đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa giải quyết xong hoặc đang trong quá trình xử lý trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhằm bảo đảm tính liên tục, không làm gián đoạn các hoạt động chuyên môn cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp trong giai đoạn chuyển tiếp phân cấp thẩm quyền.	
	Tuyên Quang	Xem xét, bổ sung điều khoản chuyển tiếp ngay sau khoản 1 Điều 19 của dự thảo Nghị định, như sau: "Hồ sơ đã nộp trước ngày Nghị định có hiệu lực được tiếp tục giải quyết tại cơ quan đã tiếp nhận, trừ trường hợp thương nhân đề nghị chuyển; giấy phép, giấy chứng nhận và Mã số đã cấp tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn, không phải cấp đổi; hồ sơ, dữ liệu và kết quả xử lý phải được bàn giao 2 đầy	

		đủ khi chuyển thẩm quyền. Hợp đồng, thư tín dụng và lô hàng đã xếp lên phương tiện hoặc đang vận chuyển trước ngày Nghị định có hiệu lực được xử lý theo quy định tại thời điểm xác lập, nếu không làm giảm yêu cầu về an toàn, chất lượng và môi trường".	
	Điện Biên	Dự thảo chưa quy định việc xử lý đối với hồ sơ, giấy phép, giấy chứng nhận đã phát sinh trước thời điểm Nghị định có hiệu lực. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung điều khoản chuyển tiếp ngay sau khoản 1 Điều 19 của dự thảo Nghị định, quy định đối với hồ sơ đang giải quyết, giá trị pháp lý của giấy phép, giấy chứng nhận đã cấp.	
Danh mục hàng hóa tân trang	Bộ Quốc phòng	Thống nhất với đề xuất lược bỏ một số mặt hàng (như thiết bị sử dụng tia X thuộc nhóm 9022 dùng trong công nghiệp) khỏi Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương để đảm bảo thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp.	Tiếp thu.
	Bộ Tài chính	1. Nguyên tắc sử dụng tại Phụ lục I, IV dự thảo Nghị định chưa thống nhất với nhau. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét sửa đổi các nguyên tắc sử dụng.	1. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và đã chỉnh sửa tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định. 2. Phụ lục IV Nghị định số 77/2023/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính khi xây dựng Nghị định này, theo đó,

		2. Đối với nội dung tại cột “Lưu ý” tại mã hàng 8523.59.10, 85.24, 85.25 thuộc Phụ lục IV thì không xác định các hàng hóa có mã hàng, mô tả hàng hóa bao gồm/ chỉ bao gồm/ loại trừ mô tả tại cột “lưu ý”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung nguyên tắc sử dụng đối với cột “Lưu ý”. 3. Nhiều dòng hàng đã được chi tiết đến cấp độ phân nhóm 8 số nhưng có dòng hàng không được chi tiết đầy đủ, ví dụ mã hàng 85.08, 85.18. Do vậy, đề nghị xem xét lại việc kết cấu này tại các Phụ lục để thống nhất với nguyên tắc sử dụng đã nêu tại phần đầu từng phụ lục. Ý kiến rà soát chi tiết tại Phụ lục kèm theo công văn.	trong trường hợp diện mặt hàng thuộc phạm vi quản lý của Bộ quản lý chuyên ngành hẹp hơn Danh mục và mô tả theo quy định của Thông tư số 31/2022/TT-BTC thì đề nghị bổ sung nội dung giới hạn diện mặt hàng của các Bộ tại cột “Lưu ý”. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. 3. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và đã chỉnh sửa tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Quý Bộ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, bảo đảm các danh mục mới không trái với diện mặt hàng mà ta đã cam kết theo Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.	Tiếp thu và đã giải trình ở trên đối với ý kiến của Bộ Tư pháp.
	Thanh Hóa	Về phạm vi hàng hóa tân trang thuộc lĩnh vực y tế: Căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành Y tế gồm: Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm	1. Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế đã được ban hành kèm theo Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP theo nguyên tắc tuân thủ tuyệt đối cam kết về diện mặt hàng theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, ý kiến thống nhất của các Bộ quản lý chuyên ngành và thống nhất với các văn bản pháp luật chuyên

		2025. Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu bổ sung: (1) Rà soát, xác định cụ thể phạm vi hàng hóa tân trang thuộc lĩnh vực y tế đối với các mã HS có mô tả chung, mô tả mở hoặc “loại khác”; trường hợp chưa thể quy định chi tiết ngay tại Nghị định thì giao Bộ Y tế hướng dẫn việc xác định hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành y tế. (2) Bổ sung nguyên tắc hàng hóa tân trang là thiết bị y tế, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang, phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế, đặc biệt là các quy định về phân loại, lưu hành, nhập khẩu, quản lý chất lượng, nhãn hàng hóa, bảo hành, bảo dưỡng và truy xuất nguồn gốc. (3) Rà soát, bổ sung hoặc cụ thể thành phần hồ sơ đối với hàng hóa tân trang là thiết bị y tế, bảo đảm có đủ thông tin, tài liệu để xác định.	ngành. Do đó, đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định này. 2. Theo quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, mọi hàng hóa tân trang được phép nhập khẩu đều phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành, thuế, hải quan và pháp luật khác như hàng hóa mới cùng chủng loại. Trong đó, bao gồm việc tuân thủ quy định pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế (nếu có). 3. Hồ sơ cấp giấy phép và giấy chứng nhận hàng hóa tân trang được quy định thống nhất với các mặt hàng và chi tiết tại dự thảo Nghị định.
	Gia Lai	Cần rà soát kỹ lưỡng các mã HS đối với các nhóm hàng tân trang, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa danh mục hàng tân trang với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các quy định quản lý chuyên ngành khác để tránh chồng chéo, giúp cơ	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại các Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ quy định tại Mẫu số 26 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

		quan hải quan và địa phương thuận lợi trong phân loại, thông quan và hậu kiểm; Phụ lục: Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày phụ lục nhằm đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 26 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	
	Cục Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và khuyến công	Đối với Danh mục hàng hóa tân trang thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục 4): Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, hoàn thiện Danh mục trên cơ sở đối chiếu với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương; đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Trong đó, cần làm rõ phạm vi, trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước đối với một số nhóm hàng hóa thuộc các lĩnh vực cơ khí, điện, điện tử, hóa chất, trừ các sản phẩm thuộc lĩnh vực thiết bị viễn thông, phát thanh, truyền hình và hạt nhân, nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm quản lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý.	Tại Tờ trình Chính phủ về việc xây dựng Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, trên cơ sở thống nhất ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương đã báo cáo Chính phủ nguyên tắc xây dựng Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ như sau: “- Theo rà soát của Bộ Công Thương, các mặt hàng có mã HS thuộc diện cam kết gồm Chương 84, 85, 87, 90 hoặc nhóm 9402, ngoại trừ hàng hóa được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 Hiệp định EVFTA, hiện đang được phân công cho nhiều Bộ, ngành quản lý theo một số pháp luật có liên quan như: pháp luật về kiểm tra chất lượng, sản phẩm hàng hóa; pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; pháp luật quản lý ngoại thương... Trong đó, có một số dòng hàng chưa xác định được thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành nào, ngược lại, cũng có một số dòng hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của từ 02 Bộ.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát Danh mục hàng hoá tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN tại dự thảo Nghị	

		định để đảm bảo thống nhất với nội dung đã được quy định tại: + Thông tư số 30/2026/TT-BKHCN ngày 06/6/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Danh mục, tổ chức cấp phép hàng hóa lưỡng dụng và theo dõi, truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại chiến lược thuộc quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; + Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;	Do đó, việc xây dựng danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định thực hiện theo nguyên tắc sau: (i) Đối với các dòng hàng vừa thuộc cam kết tại Hiệp định CPTPP vừa thuộc cam kết tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA: căn cứ quy định tại Phụ lục I, II, III, IV, V tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP để đề xuất danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công Thương tại dự thảo Nghị định này. (ii) Đối với các dòng hàng thuộc cam kết tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA mà không thuộc Hiệp định CPTPP: phân công danh mục cho các Bộ trên cơ sở: (1) các Bộ chủ động rà soát theo lĩnh vực phụ trách, đề xuất danh mục; (2) căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật quản lý ngoại thương... ; (3) Đối với những dòng hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của từ 02 Bộ: bổ sung vào Danh mục hàng hóa tân trang các lưu ý về mô tả mặt hàng do các Bộ phụ trách theo quy định pháp luật chuyên ngành; (iii) Giao Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa tân trang không thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ chuyên ngành.
--	--	---	--

			Theo nguyên tắc trên, dự thảo Nghị định quy định 07 Danh mục như sau: - Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và văn bản số 5533/BTTTT-CNICT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Phụ lục I dự thảo Nghị định; - Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về danh mục trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế và văn bản số 5154/BYT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế tại Phụ lục II dự thảo Nghị định. - Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn
--	--	--	---

			thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải và văn bản số 10054/BGTVT-HTQT ngày 08 tháng 9 năm 2023 và số 13387/BGTVT-KHCN&MT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục III dự thảo Nghị định. - Căn cứ quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và văn bản số 5277/BNN-CCPT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục V dự thảo Nghị định. - Căn cứ quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 01/2021/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2021 về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và văn bản số
--	--	--	--

			3501/LĐTBXH-PC ngày 28 tháng 8 năm 2023, số 5035/LĐTBXH-PC ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Phụ lục VI dự thảo Nghị định. - Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 31/2022/TT-BTC và Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Phụ lục VII dự thảo Nghị định. - Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý hàng tiêu dùng tân trang, máy móc, thiết bị tân trang trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng điện và các hàng hóa tân trang khác thuộc cam kết tại Hiệp định nhưng không thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ chuyên ngành (Chi tiết tại Phụ lục IV dự thảo Nghị định).” Theo đó, đề nghị giữ nguyên quy định về nguyên tắc phân công thẩm quyền quản lý hàng hóa tân trang tại Nghị định số 66/2024/NĐ-CP như Bộ Công Thương đã báo cáo Chính phủ và
--	--	--	---

			được các Thành viên Chính phủ thông qua nêu trên.
Phụ lục II	Hải Phòng	Qua rà soát, dự thảo đã sửa đổi, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các biểu mẫu ban hành kèm theo để bảo đảm thống nhất với các nội dung sửa đổi của Nghị định. Đối với Phụ lục II (Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang), đề nghị rà soát một số nội dung như: nội dung phần tuyên bố của thương nhân; thành phần tài liệu kèm theo nhằm bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định sau khi được sửa đổi.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
	Điện Biên	Tại Phụ lục II Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang, Dự thảo Nghị định quy định: “Đề nghị (cơ quan cấp giấy phép) cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định tại Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương với các thông tin cụ thể như sau:”. Đề nghị chỉnh sửa như sau cho phù hợp: “Đề nghị (cơ quan cấp giấy phép) cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2023	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

		của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, được sửa đổi, bổ sung 2 bởi Nghị định số .../2027/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2027 của Chính phủ với các thông tin cụ thể như sau:”	
Các Phụ lục	Hải Phòng	Dự thảo Nghị định đồng thời sửa đổi, bổ sung hai Nghị định; thay thế, bổ sung và bãi bỏ một số Phụ lục; đồng thời sửa đổi tên của một số Bộ theo cơ cấu tổ chức mới. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định và các Phụ lục ban hành kèm theo nhằm bảo đảm thống nhất về tên cơ quan, tên thủ tục hành chính, tên kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nội dung dẫn chiếu giữa các 2 điều khoản và các Phụ lục, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng sau khi Nghị định được ban hành.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Rà soát cách dẫn chiếu Phụ lục XII, Phụ lục XIV và Phụ lục III tại các điều khoản quy định chế độ báo cáo, làm rõ đây là phụ lục được bổ sung vào các Nghị định gốc hay phụ lục ban hành kèm theo Nghị định sửa đổi, bảo đảm thống nhất và thuận lợi khi áp dụng.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

Bản đánh giá thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị rà soát, chỉnh lý Biểu mẫu đánh giá tác động đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (Mã số TTHC: 1.012527), bảo đảm thống nhất về đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, tên gọi kết quả giải quyết (“giấy phép” hay “giấy chứng nhận”) và yêu cầu, điều kiện với dự thảo Nghị định và Nghị định số 66/2024/NĐ-CP; trường hợp nội 3 dung yêu cầu, điều kiện không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung thì đề nghị không thực hiện đánh giá theo hướng dẫn. + Đối với Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang (Mã số TTHC: 1.012168) và Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (Mã số TTHC: 1.012527), đề nghị rà soát, thống nhất quy định về hình thức trả kết quả điện tử giữa Biểu mẫu đánh giá tác động và dự thảo Nghị định. Đồng thời, để bảo đảm thống nhất trong triển khai tại các địa phương và phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, đề nghị nghiên cứu quy định thống nhất Biểu mẫu Giấy phép, Giấy chứng nhận; rà soát quy định về ký số, phát hành, trả kết quả điện tử và chỉnh lý tương ứng nội dung về hình thức kết quả thực hiện thủ tục hành chính trong Biểu mẫu đánh giá	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
---	---------------------------------	--	--

		tác động. Lý do: Tại mục Cách thức thực hiện, phần Nhận kết quả chưa thể hiện hình thức điện tử, trong khi phần giải trình xác định kết quả được trả trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của cơ quan có thẩm quyền. - Tại Bản đánh giá tác động và Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định, nội dung cắt giảm thời gian từ 07 ngày xuống 03 ngày đang được mô tả là thời gian thẩm định hồ sơ. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định, đây là thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chưa phải thời gian thẩm định, giải quyết hồ sơ để quyết định cấp kết quả. Đề nghị chỉnh lý cách diễn đạt để phản ánh đúng nội dung quy định. - Đề nghị rà soát việc sử dụng đơn vị thời gian "ngày" và "ngày làm việc" giữa quy định hiện hành, Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, dự thảo Nghị định và các tài liệu đánh giá để bảo đảm thống nhất.	
--	--	--	--